

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP – CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÀNH PHỐ

TÌM HIỂU QUY ĐỊNH VỀ
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH,
NGÂN SÁCH THEO QUY ĐỊNH CỦA
LUẬT
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

(Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2026)



THÁNG 9 NĂM 2026

**QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH,
NGÂN SÁCH
(ĐIỀU 33)**

Quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách được quy định như sau:

1. Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố không quá 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao sau khi đã thực hiện thường vượt dự toán các khoản thu theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước đối với các khoản thu sau đây:

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí và thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu);

b) Thuế thu nhập cá nhân;

c) Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ khoản hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu;

d) Thuế bảo vệ môi trường.

2. Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố không quá 70% số tăng thu từ các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% trên địa bàn Thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao đối với các khoản thu sau đây:

a) Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế nhập khẩu bổ sung;

b) Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu;

c) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước ở trung ương thực hiện (trừ phí thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí). Các khoản phí thu từ hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Lệ phí do các cơ quan nhà nước ở trung ương thu, trừ lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Khoản bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không vượt quá tổng số tăng thu ngân

sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước và bảo đảm ngân sách trung ương không hụt thu. Việc xác định số bổ sung có mục tiêu trên cơ sở tổng các khoản thu, không tính riêng từng khoản thu. Chính phủ quyết định mức bổ sung có mục tiêu phù hợp với yêu cầu thực tế điều hành ngân sách nhà nước, bảo đảm tính chủ đạo của ngân sách trung ương.

Các khoản thu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không bao gồm khoản thu không giao cho Thành phố quản lý thu, không phát sinh trên địa bàn Thành phố mà chỉ hạch toán nộp ở Thành phố; khoản thu đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng cho nhiệm vụ chi cụ thể; khoản hạch toán ghi thu, ghi chi và các khoản thu được để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các khoản thu quy định tại khoản 4 Điều này không dùng để xác định số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố.

4. Ngân sách Thành phố được hưởng toàn bộ các khoản thu sau đây:

a) Thu từ giao dịch tín chỉ các-bon, kết quả giảm phát thải khí nhà kính từ các chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon sử dụng ngân sách Thành phố; thu từ khai thác quỹ đất khu vực TOD của tuyến đường sắt địa phương để ưu tiên đầu tư các dự án đường sắt địa phương và các dự án giao thông;

b) Thu từ phí, lệ phí do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành ngoài Danh mục phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí;

c) Khoản thu khác theo quy định tại Luật Phát triển đô thị mà chưa được quy định trong pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền:

a) Quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương của Thành phố nhưng phải bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội theo quy định;

b) Quy định nội dung chi từ nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân

chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố và nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, ngoài các nội dung đã được quy định theo pháp luật về ngân sách nhà nước;

c) Quy định việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu dự án, trái phiếu công trình, trái phiếu đô thị, trái phiếu xanh; vay từ các tổ chức tài chính trong nước, nước ngoài, quốc tế để huy động vốn nhằm triển khai các dự án đầu tư của Thành phố nhưng phải bảo đảm các chỉ tiêu an toàn nợ công theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công;

d) Quy định việc sắp xếp, tổ chức lại các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động theo hướng đa mục tiêu, đa chức năng, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả;

đ) Quy định hoặc giao Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, cơ chế khoán chi đối với các nhiệm vụ chi sử dụng ngân sách Thành phố khác hoặc chưa được quy định trong văn

bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

e) Quy định về chính sách thưởng nhằm tôn vinh, động viên, khuyến khích các tập thể, hộ gia đình, cá nhân trong nước và nước ngoài có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thành phố;

g) Quy định khoản thu khác theo quy định tại Luật Phát triển đô thị mà chưa được quy định trong pháp luật về ngân sách nhà nước;

h) Quy định việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất ngoài quy định hiện hành nhưng không làm giảm nguồn thu ngân sách trung ương hưởng từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

i) Quy định việc sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện trách nhiệm chi trả, bồi thường của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Thành phố cho tổ chức, cá nhân theo bản án, quyết định đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền mà không thuộc trường hợp

thực hiện theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

k) Quyết định cơ cấu chi ngân sách Thành phố phù hợp với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; việc sử dụng các nguồn kết dư ngân sách, quỹ ngân sách của Thành phố;

l) Quyết định việc sử dụng ngân sách cấp Thành phố để thực hiện dự án đầu tư, công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố;

m) Quyết định việc sử dụng ngân sách cấp Thành phố để hỗ trợ quốc gia khác;

n) Quyết định điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án và các loại phí thuộc nguồn thu ngân sách trung ương hưởng 100%;

o) Quyết định việc trích lập quỹ dự trữ tài chính phù hợp với khả năng, nhu cầu của địa phương và bảo đảm số dư của quỹ không quá 25% dự toán chi ngân sách cấp Thành phố hằng năm;

p) Bố trí vốn đầu tư công từ ngân sách Thành phố để hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố được tổ chức có chức năng quỹ đầu tư phát triển địa phương cho vay hoặc làm đầu mối cho vay hợp vốn với các tổ chức tín dụng theo đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục, mức, thời gian hỗ trợ do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định.

6. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều hành linh hoạt việc sử dụng ngân sách Thành phố cho chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên trong tổng nguồn vốn ngân sách Thành phố đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua hàng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất và tổng hợp báo cáo tại kỳ họp thường lệ cuối năm.



THÁNG 9 NĂM 2026
SỞ TƯ PHÁP TP.HỒ CHÍ MINH